TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **197**/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Định, ngày 20 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị LTT - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn V N, xã H P, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh NVC- Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn 6, xã Y G, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị LTT và anh N VC.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị LTT và anh NVCcó 02 con chung. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Nguyễn Mai A, sinh ngày 17/7/2014 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 12/7/2017. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu.

Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Chị LTT và anh NVCthống nhất thỏa thuận vợ chồng tự phân chia tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị LTT và anh NVCthống nhất thoả thuận chị LTT chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2015/0003384 ngày 21/10/2019. Trả lại cho chị T 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã X Y, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị Hường - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn Lý Nhân, xã Yên Phong, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Văn Sơn - Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn Lý Nhân, xã Yên Phong, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Uỷ ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Hường và anh Trịnh Văn Sơn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Ngô Thị Hường và anh Trịnh Văn Sơn có 02 con chung. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị Hường trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Hoàng Nam, sinh ngày 17/8/2011. Anh Sơn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Khánh Huyền, sinh ngày 02/9/2005. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai bên đương sự không yêu cầu.

Chị Hường, anh Sơn có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Ngô Thị Hường và anh Trịnh Văn Sơn thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự phân chia tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Hai bên đương sự thoả thuận chị Ngô Thị Hường chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Số tiền này đ-ược trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Hường đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2015/0003277 ngày 14/6/2019. Trả lại cho chị Hường 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã Yên Phong, huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng